TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2023/HS-ST
Ngày: 10-01-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trương Văn Dựa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2/ Ông Phạm Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 279/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phương T** (tên gọi khác: C); giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Ao Gòn, xã T, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở: 436/78/11A Cách Mạng Tháng A, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thúy T1; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/10/2022 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

Ông Nguyễn BA, sinh năm: 1966(vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 10 phường A, quận C, Thành phố Đà Nẵng.
Ông Trịnh Hoàng T3, sinh năm 1993 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp TTr, xã TTr1, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03/2015, Nguyễn Phương T biết được tiệm sửa xe mô tô, gắn máy "Tấn P" tại địa chỉ B6/6 Trần Đại Nghĩa, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh do Lê Quốc P làm chủ có nhận tháo rã phụ tùng xe mô tô, gắn máy để hưởng tiền công. Nguyễn Phương T đến thỏa thuận với P khi nào có xe Mô tô, gắn máy do phạm tội mà có sẽ giao cho P tháo rã thành phụ tùng rời rồi giao lại cho T. T sẽ trả tiền

công của động cơ xe chạy bằng số là 300.000đồng/xe và động cơ xe chạy bằng tay ga là 500.000đồng/xe. Trong lúc thực hiện, P nói cho Đào Trọng T2 và Ngô Thành V là thợ làm công cho P biết việc T giao xe do phạm tội mà có để tháo rã thành phụ tùng hưởng tiền công.

Khi có xe do phạm tội mà có, T liên lạc với P, P kêu T2 hoặc V đi theo T hoặc P trực tiếp đi để nhận xe mang về tiệm tháo ra thành phụ tùng rời. Tổng cộng nhóm của P đã tháo rã được 02 xe tay ga và khoảng 30 xe số, sau đó giao phụ tùng rời cho T mang đi tiêu thụ.

Ngày 30/6/2015 T trực tiếp đem xe Mô tô số 73C1-310.84 đến tiệm Tấn P giao cho P thảo rã. Sáng ngày 01/7/2015 P nói cho T2 và V biết xe mô tô biển số 73C1-310.84 do T mang đến để tháo rã, đồng thời P kêu T2 và V tháo rã thành phụ tùng để giao cho T. Khi T2 và V vừa tháo rã xong hết phần phụ tùng bằng nhựa của xe thì khoảng 15 giờ cùng ngày, T đến tiệm "Tấn P" bảo T2 đi theo T sang Quận 6 nhận xe, T2 báo cho P biết và P đồng ý cho T2 đi theo T để nhận xe. Khi T và T2 đến quán cà phê gần khu vực vòng xoay Phú Lâm thuộc Phường 13, Quận 6, T gặp một T niên tên Tèo (không rõ lai lịch) và nhận xe Mô tô hiệu honda Wave biển số 68T1-194.29. Sau đó, T giao cho T2 điều khiển xe chạy về tiệm sửa xe Tấn P. Khi T2 điều khiển xe Mô tô biển số 68T1-194.29 đến ngã ba đường số 10 - Kinh Dương Vương thuộc Phường 13, Quận 6 thì bị Công an Quận 6 kiểm tra bắt giữ cùng xe mô tô biển số 68T1-194.29 đưa về trụ sở làm việc và lập hồ sơ xử lý.

Khi phát hiện T2 bị Công an Quận 6 bắt giữ, T về tiệm "Tấn P" báo cho P biết. P kêu Vũ đem một số khung sườn, lốc máy của xe Mô tô đã tháo rời sang tiệm sửa xe "Phú Mỹ" tại địa chỉ B6/4D ấp 2, xã Tân Kiên do anh Định Văn Mỹ làm chủ gần đó để gửi. Lúc này, T cũng đem xe Mô tô biển số 73C1 - 31.084 đã tháo rã hết đồ nhựa sang tiệm sửa xe "Phú Mỹ" để gửi rồi bỏ trốn. Khi Vũ đang chở một số khung sườn và lốc máy xe sang tiệm "Phú Mỹ" gửi thì bị Công an Quận 6 phát hiện bắt giữ. Sau đó, Công an Quận 6 kết hợp với Công an xã Tân Kiên kiểm tra tiệm sửa xe "Phú Mỹ" và tiệm sửa xe "Tấn P" và tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng.

Sau khi xác định xe mô tô biển số 68T1-194.29, do anh Trịnh Hoàng T3 làm chủ, đã bị mất trộm vào ngày 01/07/2015 tại quán phở Kim Tháp thuộc xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ kết quả xác minh, xác định xe mô tô biển số 73C1-310.84 có biển số thật là 43S8-8394 do anh Nguyễn BA (HKTT tại tổ 10, phường An Hòa, quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng) làm chủ đã bị mất trộm vào ngày 29/6/2015 tại trước địa chỉ: số 195 Lê Thạch, phường A, quận C, Thành phố Đà Nẵng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ biết để đến thu hồi xe giao trả cho bị hại và tiếp tục xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Công văn số 1495/HĐĐG-TTHS ngày 12/8/2015 và số 44/HĐĐG-TTHS ngày 13/1/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh xác định xe Mô tô biển số 68T1-194.29 giá là 14.441.500 đồng và xe Mô tô biển số: 73C1-310.84 trị giá là 2.548.500 đồng.

Ngày 06/10/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Quốc P,

Đào Trọng T2, Ngô Thành V, Nguyễn Phương T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1, Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Riêng Nguyễn Phương T bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy nã.

Ngày 05/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa vụ án ra xét xử đối với Lê Quốc P, Đào Trọng T2, Ngô Thành V và toàn bộ vật chứng thu được trong vụ án cũng đã được xử lý tại bản án số 175/2016/HSST.

Ngày 03/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bắt được Nguyễn Phương T theo lệnh truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Phương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo bản Cáo trạng số 03/CT – VKS ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phương T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn T Phương từ 12 tháng đến 18 tháng tù về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Về vật chứng: Đã giải quyết trong Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2016/HSST ngày 05/7/2016.

- Về dân sự: Ghi nhận đã giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có liên quan gồm Lê Quốc P, Đào Trọng T2, Nguyễn T V; vật chứng thu được, kết quả khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật

chứng, kết quả định giá tài sản… cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 03/2015, Nguyễn Phương T biết được tiệm sửa xe mô tô, gắn máy "Tấn P" tại địa chỉ B6/6 Trần Đại Nghĩa, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh do Lê Quốc P làm chủ có nhận tháo rã phụ tùng xe mô tô, gắn máy để hưởng tiền công. Nguyễn Phương T đến thỏa thuận với P khi nào có xe Mô tô, gắn máy do phạm tội mà có sẽ giao cho P tháo rã thành phụ tùng rời rồi giao lại cho T. T sẽ trả tiền công của động cơ xe chạy bằng số là 300.000đồng/xe và động cơ xe chạy bằng tay ga là 500.000đồng/xe. Trong lúc thực hiện, P nói cho Đào Trọng T2 và Ngô Thành V là thợ làm công cho P biết việc T giao xe do phạm tội mà có để tháo rã thành phụ tùng hưởng tiền công. Ngày 30/6/2015 T trực tiếp đem xe Mô tô số 73C1-310.84 đến tiệm Tấn P giao cho P và 15 giờ cùng ngày T gặp một T niên tên Tèo (không rõ lai lịch) và nhận xe Mô tô hiệu honda Wave biển số 68T1-194.29, sau đó giao cho T2 đem về tiệm Tấn P thảo rã và sau đó giao phụ tùng rời cho T mang đi tiêu thụ. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Phương T đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định trong Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ hành vi do mình thực hiện là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phương T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2015 lúc mà Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 vẫn còn hiệu lực nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, ngày 06/10/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với bị cáo, sau đó bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng đây là tình tiết mà Hội đồng xét xử cần căn nhắc khi quyết định đình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đã giải quyết trong bản án hình sự sơ thẩm số 175/2016/HSST ngày 05/7/2016.

[6] Về dân sư: Ghi nhận đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

∗ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phương T** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

∗ Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

∗ Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2022.

∗ Về vật chứng: Đã giải quyết trong bản án hình sự sơ thẩm số 175/2016/HSST ngày 05/7/2016.

∗ Về dân sự: Ghi nhận đã giải quyết xong.

∗ Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

∗ Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án; Đương sự, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA